

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024 CỦA VĂN PHÒNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2024 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước quý I năm 2024

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 đã được phê duyệt của Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật (theo mẫu số 03 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2. Hình thức công khai

- Đối với Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật công khai trên cổng thông tin điện tử Cục Bảo vệ thực vật <https://www.ppd.gov.vn/>, đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc.

3. Thời điểm công khai: Ngày 12/04/2024

II. Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trong quý I năm 2024 của Văn phòng Cục:

Tổng thu NSNN (thu phí) thực hiện trong quý I năm 2024: 2.441 triệu đồng đạt 44% so với dự toán giao 6 tháng đầu năm 2024 bằng 140% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể tình hình thực hiện thu của các loại phí như sau:

+ Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc BVTV: 2.334,6 triệu đồng đạt 44,4% so với dự toán bằng 150,2% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch: 60 triệu đồng đạt 60% dự toán bằng 50% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp quy sp, chi định phòng thử nghiệm lần đầu & thay đổi, bổ sung thuốc BVTV: 6 triệu đạt 10% dự toán bằng 28,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB: 40,2 triệu đạt 73,1% dự toán bằng 78,8% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại trong quý I năm 2024:

Tổng chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại: 3.486 triệu đồng đạt 17% dự toán giao chi 6 tháng đầu năm bằng 114% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 2.577 triệu đồng đạt 25,2% dự toán bằng 115,4% so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 909 triệu đồng đạt 8,8% dự toán bằng 110% so với cùng kỳ năm trước.

3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước quý I năm 2024:

Tổng số phí nộp ngân sách nhà nước: 728,2 triệu đồng đạt 44,1% so với dự toán bằng 140,4% so với cùng kỳ năm trước.

4. Tình hình thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước (nguồn không thường xuyên):

- Kinh phí được cấp trong năm 2024: 3.529 triệu đồng.

Tổng chi nguồn ngân sách nhà nước mới trong giai đoạn đầu triển khai các nội dung, công việc.

(Chi tiết theo biểu số 3-Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính kèm theo).

Trên đây là báo cáo tình hình công khai và thuyết minh số thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật. ✓

Nơi nhận:

- Đăng tải trên trang TTĐT;
- Lưu VT, TC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Quý Dương

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 012

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Đơn vị Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán 6 tháng đầu năm/cả năm	Ước thực hiện quý I /năm 2024	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	$5 = 4/3*100$	$6 = 4/7*100$
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	5.500	2.441	44	140
1	Lệ phí				
2	Phí	5.500	2.440,8	44	140
	Phí kiểm dịch thực vật				
	Phí giám sát khử trùng				
	Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuộc BVTV	5.255	2.334,6	44,4	150,2
	Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch	100	60	60,0	50,0
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp quy sp, chỉ định phòng thử nghiệm lần đầu & thay đổi, bổ sung thuộc BVTV	60	6	10,0	28,6
	Phí chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón (bao gồm lần đầu, thay đổi, bổ sung), tổ chức chứng nhận thử nghiệm phân bón	20	0	0,0	0,0
	Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB	55	40,2	73,1	78,8
	Phí xét tuyển viên chức	10	0	0,0	0,0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại	20.570,0	3.486,1	17	114
I	Chi sự nghiệp	0	0		



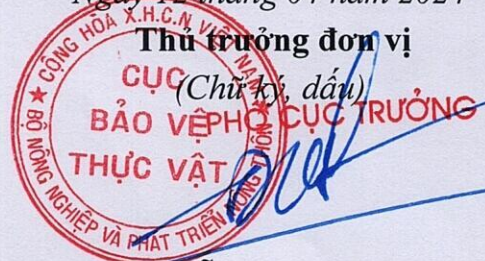
Số TT	Nội dung	Dự toán 6 tháng đầu năm/cả năm	Ước thực hiện quý I /năm 2024	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	20.570,0	3.486	17	114
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.230,0	2.577,0	25,2	115,4
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	10.340,0	909,1	8,8	110,1
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.649,5	728,2	44,1	140,4
1	Lệ phí	0,0	0,0		
	Lệ phí...				
2	Phí	1.649,5	728,2	44,1	140,4
	Phí kiểm dịch thực vật				
	Phí giám sát khử trùng				
	Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuộc BVTV	1.576,5	700,4	44,4	150,2
	Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch	30,0	18,0	60,0	50,0
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp quy sp, chỉ định phòng thử nghiệm lần đầu & thay đổi, bổ sung thuộc BVTV	18,0	1,8	10,0	28,6
	Phí chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón (bao gồm lần đầu, thay đổi, bổ sung), tổ chức chứng nhận thử nghiệm phân bón	4,0	0,0	0,0	0,0
	Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB	11,0	8,0	73,1	78,8
	Phí xét tuyển viên chức	10,0	0,0	0,0	0,0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.529,0	0,0		
1	Chi quản lý hành chính		0,0		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (100-101)	680,0	0,0		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	680,0			
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (130-134)	279,0	0,0		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán 6 tháng đầu năm/cả năm	Ước thực hiện quý I /năm 2024	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	279,0			
4	Chi hoạt động kinh tế (280-281)	2.570,0	0,0		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.570,0	0,0		
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi hoạt động kinh tế				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				

Ngày 12 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Quý Dương

